

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 22/2025/HS-ST
Ngày 12-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phan Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Minh Hoàng;
- Ông Nguyễn Thanh Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Vương Lệ Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trương Đức Hoàng, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2025/QĐST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Đinh Văn H, tên gọi khác: Không có, sinh năm 1989 tại tỉnh Nam Định; nơi thường trú: Xóm A, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; nơi tạm trú và nơi ở hiện nay: Số A, hẻm C, đường T, khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1956; vợ: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1991; con: có 02 người, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không có; bị bắt tạm giữ ngày 11-7-2024 chuyển tạm giam ngày 20-7-2024 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Tô Văn H2, tên gọi khác: Không có, sinh năm 1988 tại tỉnh Ninh Bình; nơi thường trú: Xóm I, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi tạm trú và nơi ở hiện nay: 375A, Quốc lộ B, khu phố L, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn C (đã chết) và bà Phạm Thị

Thanh S năm 1951; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có; bị bắt tạm giữ ngày 11-7-2024 chuyển tạm giam ngày 20-7-2024 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đình Văn H biết với người tên H3 (không rõ họ tên, địa chỉ) quê ở tỉnh Hà Nam khoảng hơn một năm trước do đi đá bóng chung, chiều ngày 10-7-2024 H và H3 gặp lại nhau, cả hai cùng đi ăn uống để chia tay H3 chuẩn bị về quê, ăn uống xong H3 lấy ra 01 bịch ma túy khay và 03 viên thuốc lắc cho H, do sợ mang theo về quê khi lên máy bay bị phát hiện. Sau đó H3 về quê, H cất giấu số ma túy trên và đi về nhà thuê tháng tại số A, hẻm C, đường T thuộc khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; khi về đến nhà H đổ một ít ma túy khay ra để sử dụng, số ma túy còn lại để vào trong túi quần và đi ăn uống cùng với bạn bè.

Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăn uống cùng nhau H rủ 08 người gồm: Tô Văn H2, Hoàng Thảo N, sinh năm 2003, nơi cư trú: Khu phố A, Phường A, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; Tiêu Thị Kim N1, sinh năm 1997, nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh; Nguyễn Thu H4, sinh năm 2003, nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Huỳnh Lê Trúc L, sinh năm 2005, nơi cư trú: Ấp T, xã T, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; Tô Hoài V, sinh năm 2002, nơi cư trú: Khu phố E, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Triệu Trung M1, sinh năm 1997, nơi cư trú: Khu H, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh và Nguyễn Mạnh N2, sinh năm 1993, nơi cư trú: Tổ A, khu B, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh về nhà thuê tháng của H tại số A, hẻm C đường T thuộc khu phố N, phường N, thành phố T để xem bóng đá thì cả nhóm đồng ý.

Khi về đến nhà của H, cả nhóm vào phòng ngủ thứ hai để xem đá bóng, trên nệm trong phòng ngủ thứ hai có sẵn 01 đĩa sứ màu trắng, trên đĩa sứ có 01 thẻ ngân hàng B bị gãy và 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng được quấn thành ống hút là của H sử dụng ma túy từ trước đó, H lấy ra 01 bịch nylon, bên trong có 03 viên thuốc lắc để lên trên nệm cạnh đĩa sứ, H2 cầm lên và bẻ 02 viên thuốc lắc ra thành nhiều mảnh nhỏ, H2 sử dụng một mảnh nhỏ và để lại vị trí cũ cho cả nhóm cùng sử dụng. H lấy 01 bịch nylon bên trong có ma túy Khay để trên đĩa sứ, H2 cầm đĩa sứ lên và dùng thẻ ngân hàng chà nhuyển ma túy K và kẻ thành nhiều đường nhỏ, sau đó sử dụng một đường nhỏ thì để đĩa sứ về vị trí cũ cho cả nhóm lần lượt tự sử dụng ma túy. Đến 02 giờ ngày 11-7-2024, Công an thành phố T kiểm tra phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật gồm: 01 bịch nylon loại kẹp đầu chứa chất rắn màu trắng; 01 bịch nylon loại kẹp đầu chứa 01 viên nén màu xanh; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ ngân hàng B bị gãy; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng được quấn thành ống hút. H khai nhận ma túy

khay và thuốc lắc là của H, được người bạn tên H3 cho từ nhiều ngày 10-7-2024.

* Tại Kết luận giám định số: 1383 ngày 16-7-2024 của Phòng K2 Công an tỉnh T kết luận:

- Mẫu chất rắn màu trắng (kí hiệu M1) bên trong 01 bịch nylon loại kẹp đầu gửi đến giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng 1.3575 gam;

- Mẫu viên nén màu xanh (ký hiệu M2) bên trong 01 bịch nylon loại kẹp đầu gửi đến giám định là chất ma túy; loại MDMA; khối lượng 0,5466 gam.

Quá trình điều tra Đinh Văn H và Tô Văn Hoàn thành K1 khai báo, ăn năn hối cải thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Qua xét nghiệm, Đinh Văn H, Tô Văn H2, Hoàng Thảo N, Tiêu Thị Kim N1, Nguyễn Thu H4, Huỳnh Lê Trúc L, Tô Hoài V, Triệu Trung M1 và Nguyễn Mạnh N2 đều dương tính với chất ma túy, loại MDMA và Ketamine.

Đối với người tên H3 cho H ma túy không rõ họ tên, địa chỉ nên chưa làm việc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Tây Ninh tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau.

Đối với Hoàng Thảo N, Tiêu Thị Kim N1, Nguyễn Thu H4, Huỳnh Lê Trúc L, Tô Hoài V, Triệu Trung M1 và Nguyễn Mạnh N2 đã bị Công an phường N, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy mỗi người 1.500.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 10/CT-VKSTPTN ngày 20-01-2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh truy tố bị cáo Đinh Văn H và Tô Văn H2 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đinh Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đinh Văn H và Tô Văn H2 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Đinh Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đinh Văn H từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung.

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tô Văn H2 từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì thư được niêm phong ghi số 1383/M1, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N3, trợ lý giám định Tạ Minh P và dấu tròn màu đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh T, bên trong có 01 bọc nylon chứa chất rất màu trắng, loại Ketamine, khối lượng 1,2789 gam;

- 01 đĩa sứ màu trắng;

- 01 thẻ ngân hàng B bị gãy.

* Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng (đã giám định là tiền thật theo Kết luận số 1384 ngày 19/7/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh T).

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Các bị cáo không tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo H: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về với gia đình.

Bị cáo H2: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của Nhà nước bị cáo hứa không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng:** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] **Về tội danh:** Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh đã truy tố, có cơ sở xác định: Ngày 10-7-2024 tại nhà số A, hẻm C đường T thuộc khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; Đinh Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 11-7-2024 H và Tô Văn H2 cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Hoàng Thảo N, Tiêu Thị Kim N1, Nguyễn Thu H4, Huỳnh Lê Trúc L, Tô Hoài V, Triệu Trung M1 và Nguyễn Mạnh N2 tham gia sử dụng thì bị Công an thành phố T kiểm tra bắt quả tang, thu giữ số ma túy còn lại loại Ketamine, khối lượng 1,3575 gam, loại MDMA, khối lượng 0,5466 gam. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với

các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án; có cơ sở kết luận các bị cáo Đinh Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; Tô Văn H2 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã tàng trữ trái phép chất ma túy và cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho 07 người khác tham gia (đối với 02 người trở lên), hành vi này đã xâm phạm chế độ quản lý đối với các chất ma túy của Nhà nước, nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Xét mức độ phạm tội của từng bị cáo:

4.1. Đối với bị cáo Đinh Văn H: Đã tàng trữ trái phép chất ma túy, là người trực tiếp rủ rê cả nhóm 08 người về nhà thuê để xem bóng đá và sau đó chủ động lấy ra 01 bịch nylon, bên trong có 03 viên thuốc lắc để lên trên nệm cạnh đĩa sứ; H2 cầm lên và bẻ 02 viên ra thành nhiều mảnh nhỏ, H2 sử dụng 01 mảnh nhỏ và để lại vị trí cũ cho cả nhóm cùng sử dụng. Tiếp theo H lấy 01 bịch nylon bên trong có ma túy Khay để trên đĩa sứ, H2 cầm đĩa sứ lên và dùng thẻ ngân hàng chà nhuộm ma túy K và kẻ thành nhiều đường nhỏ, sau đó sử dụng 01 đường nhỏ thì để đĩa sứ về vị trí cũ cho cả nhóm lần lượt cùng sử dụng; mức độ phạm tội của bị cáo H gây ra nặng hơn bị cáo H2.

4.2. Đối với bị cáo Tô Văn H2: Là đồng phạm với bị cáo Đinh Văn H trong việc cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Hoàng Thảo N, Tiêu Thị Kim N1, Nguyễn Thu H4, Huỳnh Lê Trúc L, Tô Hoài V, Triệu Trung M1 và Nguyễn Mạnh N2 tham gia sử dụng thì bị Công an thành phố T kiểm tra bắt quả tang nên phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội.

[5] Khi quyết định hình phạt có xem xét: Hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ: Đinh Văn H và Tô Văn H2 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng đối với bị cáo H2 có ông ngoại là liệt sĩ, có cha ruột được tặng bằng khen đã có thành tích tham gia trong cuộc Kháng chiến chống Mỹ cứu nước và người anh ruột được tặng nhiều giấy khen có nhiều thành tích trong phong trào thi đua của huyện nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì thư được niêm phong ghi số 1383/M1, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N3, trợ lý giám định Tạ Minh P và dấu tròn màu đỏ của

Phòng K2 Công an tỉnh T, bên trong có 01 bìch nylon chứa chất rắn màu trắng, loại Ketamine, khối lượng 1,2789 gam;

- 01 đĩa sứ màu trắng;

- 01 thẻ ngân hàng B bị gãy.

* Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng (đã giám định là tiền thật theo Kết luận số 1384 ngày 19/7/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh T).

[7] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cả hai bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn H và Tô Văn H2 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Đinh Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1/ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Văn H 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 11-7-2024.

2/ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Tô Văn H2 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 11-7-2024.

3/ Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì thư được niêm phong ghi số 1383/M1, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N3, trợ lý giám định Tạ Minh P và dấu tròn màu đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh T, bên trong có 01 bìch nylon chứa chất rắn màu trắng, loại Ketamine, khối lượng 1,2789 gam;

- 01 đĩa sứ màu trắng;

- 01 thẻ ngân hàng B bị gãy.

* Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng (đã giám định là tiền thật theo Kết luận số 1384 ngày 19/7/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh T).

Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20-11-2024.

4/ Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cả hai bị cáo, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí sơ thẩm hình sự.

5/ Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

6/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP . HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP . HCM;
- Phòng KTNV TA tỉnh;
- VKSND TPTN;
- VKSND tỉnh;
- Nhà tạm giữ;
- Đội ĐTTP. về TTATXH;
- Đội PV 06;
- Chi cục THADS. TPTN;
- Bộ phận THAHS;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Phan Tuyến